TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS - ST
Ngày: 27 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Gng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham G phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phùng Văn G**, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1989; Sinh trú quán: Thôn , xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn S sinh năm 1967 và Phùng Thị H sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị M sinh năm 1993; Con: có 03 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2022, đến ngày 02/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thế D**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1999*;* Sinh trú quán: xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế D, sinh năm 1973 và Vũ Thị M, sinh năm 1976; Vợ: Đỗ Thu H, sinh năm

2001 (kết hôn ngày 14/02/2023); Con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2022, đến ngày 02/01/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Thế D**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2022, qua thông tin trên mạng xã hội, Phùng Văn G thấy có bài viết của 01 tài khoản Facebook đăng thông tin có bán pháo hoa nổ kèm theo số điện thoại 0798831650, nên G đã lưu lại số điện thoại này để liên lạc khi G muốn mua pháo hoa nổ (G không nhớ thông tin tài khoản đã đăng bài viết này). Tối ngày 26/12/2022, do có nhu cầu mua pháo hoa nổ để sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên đán năm 2023 G đã sử dụng điện thoại di động Galaxy Note 9, bên trong gắn sim điện thoại mang số thuê bao 0365966189 của G gọi đến số điện thoại 0798831650 nêu trên để hỏi mua pháo hoa nổ. Qua điện thoại, G trao đổi với một người nam giới về việc muốn mua 04 hộp pháo hoa nổ giàn 49 quả và 01 hộp pháo hoa nổ giàn 36 quả, người nam giới nói cho G biết giá của 01 hộp pháo hoa nổ giàn 49 quả là 1.500.000 đồng, giá của 01 hộp pháo hoa nổ giàn 36 quả là 1.000.000 đồng, tổng số tiền của 05 hộp pháo hoa nổ (gồm 04 hộp pháo hoa nổ giàn 49 quả , 01 hộp pháo hoa nổ giàn 36 quả) là 7.000.000 đồng thì G đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong thì người nam giới hẹn G vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 27/12/2022 sẽ Go 05 hộp pháo hoa nổ cho G tại khu vực đường Go thông nội đồng thuộc tổ dân phố Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi đặt mua được số pháo trên thì G nói lại cho Lê Thế D là công nhân làm cùng công ty với G biết. D bảo G cho D góp tiền để mua 01 hộp pháo hoa nổ giàn 49 quả và 01 hộp pháo hoa nổ giàn 36 để D để sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên đán năm 2023 thì G đồng ý, D đưa cho G số tiền 2.500.000 đồng để mua 02 hộp pháo hoa nổ trên. G cầm lấy số tiền rồi hẹn D trưa ngày 27/12/2022 đi cùng G đến địa điểm hẹn với người nam giới trên để mua 05 hộp pháo hoa nổ mà G đã đặt mua. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2022, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88K1 - 295.71 chở G đi

từ công ty đến khu vực đường Go thông nội đồng thuộc tổ dân phố Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc để mua pháo hoa nổ mà G đã đặt mua trước đó. Trên đường đi người nam giới lạ mặt gọi điện cho G để chỉ địa điểm gặp nhau để mua pháo nổ. Đến nơi, G thấy một người nam giới che kín mặt đang đứng cạnh xe mô tô dựng ở ven đường, dưới chân có đặt một thùng bìa cát tông, nên biết đây là người bán pháo hoa nổ cho mình. G đưa cho người này số tiền 7.000.000 đồng, người này đưa cho G 05 hộp pháo hoa nổ đựng trong 01 thùng bìa cát tông rồi điều khiển xe mô tô về hướng trung tâm thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường. G bê thùng bìa cát tông chứa 05 hộp pháo hoa nổ vừa mua được đặt tại giá để hàng phía trước xe mô tô của D. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở G ngồi sau di chuyển về nhà cất số pháo hoa nổ trên. Khi G và D đang chở số pháo này đi trên đường nội đồng thuộc tổ dân phố Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra phát hiện và bắt quả tang G và D về hành vi tàng trữ pháo nổ.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại giá để hàng phía trước của xe mô tô biển kiểm soát: 88K1- 295.71 mà G và D đang đi 01 thùng bìa cát tông có kích thước 47cm x 25cm x 19cm, kiểm tra bên trong chứa 05 hộp hình hộp nghi là pháo hoa nổ có đặc điểm cụ thể như sau:

+ 02 hộp hình hộp chữ nhật nghi là pháo hoa nổ có đặc điểm giống nhau là: Mỗi hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài các hộp này được bọc dán giấy có in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau, được niêm phong trong 01 thùng cát tông ký hiệu A1.

+ 02 hộp hình hộp chữ nhật nghi là pháo hoa nổ có đặc điểm giống nhau là: Mỗi hộp có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm, bên ngoài các hộp này được bọc dán giấy có in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau, được niêm phong trong 01 thùng cát tông ký hiệu A2.

+ 01 hộp hình hộp chữ nhật nghi là pháo hoa nổ có kích thước 15cm x 15 cm x 12,5cm, bên ngoài các hộp này được bọc dán giấy có in nhiều hoa văn và

chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau, được niêm phong trong 01 thùng cát tông ký hiệu A3.

- Tạm giữ của Phùng Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 9, màu đen, số IMEI 1: 357174093885764, số IMEI 2: 357174093885764, bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao: 0365966189.

- Tạm giữ của Lê Thế D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu trắng- đen- bạc, gắn biển kiểm soát: 88K1- 295.71, số khung 3909HY197088, số máy JA39E0197120, xe mô tô đã cũ và đã qua sử dụng.

Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Thế D tại thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở của Phùng Văn G tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 26, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháo đối với 05 hộp hình hộp chữ nhật mà Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang được niêm phong trong 03 thùng cát tông ký hiệu A1, A2, A3 nêu trên, với yêu cầu giám định: Các mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định có phải là pháo không? Nếu là pháo thì là loại pháo gì? Khối lượng của mẫu vật gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 30/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 3793/ KLGĐ, kết luận:

- 02 khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 3,810kg;

- 02 khối hộp của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 3,005kg;

- 01 khối hộp của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 1,644kg.

Tổng khối lượng của mẫu ký hiệu A1, A2 và A3 gửi giám định là 8,459kg. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: A1 = 1,760 kg mẫu, A2 = 1,415 kg mẫu, A3 = 0 kg mẫu được niêm phong theo quy định.

Ngày 03/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra các Yêu cầu cơ quan/tổ chức/cá nhân cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số

55 và số 56, yêu cầu Ban Thanh tra, Kiểm toán- Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty viễn thông Mobifone cung cấp thông tin về chủ thuê bao, cuộc gọi đi và đến, tin nhắn đi và đến, thời Gn từ ngày 26/12/2022 đến ngày 27/12/2022 đối với số thuê bao 0365966189 của G và số thuê bao 0798831650 mà G khai là của đối tượng bán pháo hoa nổ cho G sử dụng.

Ngày 05/01/2023 và ngày 03/02/2023, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội và Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 4 thuộc Tổng Công ty viễn thông Mobifone có báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của số thuê bao 0365966189 và số thuê bao 0798831650 xác định: Chủ thuê bao số điện thoại 0365966189 là Nguyễn Thị C- SN: 20/9/1987, địa chỉ ở xã H - thị xã P - tỉnh Phú Thọ và chủ thuê bao số điện thoại 0798831650 là Nguyễn Phú T, sinh ngày: 14/4/1996, trú tại phường 11, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Trong báo cáo lịch sử liên lạc thoại và SMS của số thuê bao 0365966189 và số thuê bao 0798831650 đều thể hiện: Ngày 26/12/2022 số thuê bao 0365966189 gọi 01 cuộc gọi tới số thuê bao 0798831650, thời lượng gọi: 225 giây; ngày 27/12/2022 phát sinh 06 cuộc gọi từ số thuê bao 0798831650 đến số thuê bao 0365966189 và 05 cuộc gọi từ số thuê bao 0365966189 tới số thuê bao 0798831650. Qua nghiên cứu lịch sử các cuộc gọi nêu trên thấy phù hợp với lời khai của G và phù hợp với kết quả kiểm tra nhật ký cuộc gọi đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 9, màu đen, số IMEI 1: 357174093885764, số IMEI 2: 357174093885764, bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0365966189 mà Cơ quan điều tra thu giữ được của G khi bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT - VKS - VT ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo *"Tàng trữ hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời Gn thử thừ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Xử phạt phạt bị cáo D từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời Gn thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Thời Gn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phải bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự phạt các bị cáo G và D mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến kiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 45 phút, ngày 27/12/2022 tại khu vực đường Giao thông nội đồng thuộc tổ dân phố Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện, bắt quả tang các đối đối tượng Phùng Văn G và Lê Thế D đang có hành vi tàng trữ trái phép hàng cấm là pháo nổ (pháo hoa nổ) có trọng lượng 8,459kg, với mục đích để đốt trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2023. Tang vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 thùng cát tông có kích thước 47cm x 25cm x 19 cm, bên trong có 05 hộp pháo hoa nổ có tổng khối lượng 8,459kg; 01 điện thoại di động Galaxy Note 9, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 88K1 – 295.71 đã qua sử dụng.

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của các bị cáo đã phạm vào *tội "Tàng trữ hàng cấm"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:*"1. Người nào tàng trữ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường*

hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;"

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về hàng cấm gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết rõ hành vi tàng trữ để sử dụng pháp nổ là vi phạm pháp luật và có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[4]. Về việc đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó Phùng Văn G có vai trò chính, G trực tiếp liên hệ mua pháo, rủ D, góp tiền và cùng D đi mua pháo nổ. Lê Thế D là đồng phạm tích cực.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Phùng Văn G, Lê Thế D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật về điều kiện để được hưởng án treo thì các bị cáo đều đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời Gn thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo trở thành người biết chấp hành pháp luật. Do G là người có vai trò chính trong vụ án nên hình phạt đối với G phải cao hơn hình phạt đối với D.

Mức hình phạt Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo có căn cứ, phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với người nam giới lạ mặt G khai người này sử dụng thuê bao 0798831650 để liên lạc bán pháo cho G. Qua điều tra xác định chủ thuê bao 0798831650 là anh Nguyễn Phú T, sinh năm 1996 ở phường 11, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Anh T khai nhận từ trước đến nay anh không đăng ký, quản lý, sử dụng số thuê bao 0798831650, anh không có mối quan hệ quen biết với G do không có đủ căn cứ, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Tài về hành vi Buôn bán hàng cấm là pháo nổ là phù hợp. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng trực tiếp Go pháo cho G, do khi đưa pháo cho G thì người này bịt mặt, điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, rà soát hệ thống Camera trên trục đường nội đồng thuộc tổ dân phố Nam Cường, thị trấn Thổ Tang thì tuyến đường này không có camera nào, nên không xác định được người nam giới này là ai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán pháo nổ cho G và D tại tổ dân phố Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Người này khi báo pháo hoa nổ cho G và D thì người này che kín mặt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp với Công an thị trấn Thổ Tang xác minh theo mô tả của G và D, ra Thông báo truy tìm đối tượng nêu trên, đến nay chưa phát hiện được. Cơ quan Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với số thuê bao 0365966189, G dùng để liên lạc mua bán ma túy, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là chị Nguyễn Thị C, sinh năm1987 ở xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Qua làm việc chị C khai nhận từ trước đến nay chị C không đăng ký, quản lý, sử dụng số thuê bao 0365966189, chị không có mối quan hệ quen biết với G. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh chị Cc là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số pháo còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả gồm: A1 = 1,760kg mẫu, A2 = 1,415kg mẫu, A3 = 0 kg

mẫu với 01 thùng bìa cát tông có kích thước 47cm x 25cm x 19cm mà G và D dùng để đựng 05 khối hộp pháo hoa nêu trên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9, màu đen, số IMEI 1: 357174093885764, số IMEI 2: 357174093885764, bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0365966189 của Phùng Văn G, được G sử dụng để liên lạc với người bán pháo hoa nổ nên cần tịch thu phát mại để sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tiêu hủy sim thuê bao trên.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loạiwave, màu: trắng- đen- bạc, mang biển kiểm soát: 88K1- 295.71, số khung: 3909HY197088, số máy: JA39E0197120 là tài sản hợp pháp của ông Lê Thế D, sinh năm 1973 ở Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (bố đẻ của Lê Thế D). Sáng ngày 27/12/2022, ông D cho D mượn chiếc xe mô tô trên để D đi làm, ông D không biết việc D sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi mua pháo hoa nổ. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông D là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn G và Lê Thế D phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn G 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời Gn thử thách 02 năm, thời Gn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Go bị cáo Phùng Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời Gn thử thách của án treo.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thế D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời Gn thử thách 01 năm 06 tháng, thời Gn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Go bị cáo Lê Thế D cho Ủy ban nhân dân xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời Gn thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời Gn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người

đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự phạt các bị cáo Phùng Văn G và Lê Thế D mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9, màu đen, số IMEI 1: 357174093885764, số IMEI 2: 357174093885764 của Phùng Văn G.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 1,760kg mẫu, A2 = 1,415kg mẫu, A3 = 0 kg mẫu với 01 thùng bìa cát tông có kích thước 47cm x 25cm x 19cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim mang số thuê bao 0365966189 của Phùng Văn G.

(*Theo biên bản Go nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).*

Bị cáo Phùng Văn G và Lê Thế D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm Giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- UBND xã H - T - Vĩnh Phúc (để biết);
- UBND xã Đ - T - Vĩnh Phúc (để biết);
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Gng